

358.095 977 5

ĐC

Đ 406 PH

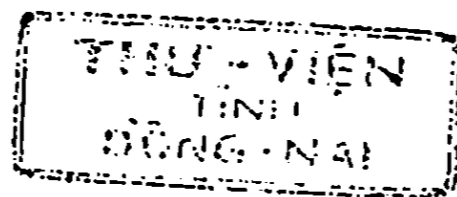
QUÂN LỰC BÌNH BIÊN HÒA PHẠO BÌNH MIỀN



BỘ THẨM MƯU QUÂN KHU 7

**ĐOÀN PHÁO BINH BIÊN HÒA
PHÁO BINH MIỀN**

ĐOÀN PHẠO BINH BIÊN HÒA
PHẠO BINH MIỀN



000799

BỘ THAM MƯU QUÂN KHU 7
1993

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG :

- *Thiếu tướng Đào Sơn Tây*.....
- *Thiếu tướng Bùi Cát Vũ*
- *Đại tá Nguyễn Tâm*
- *Đại tá Nguyễn Văn Kiên*
- *Đại tá Lê Tấn Đạt*
- *Đại tá Phạm Quất*
- *Đại tá Lê Bình*
- *Đại tá Nguyễn Văn Luận*
- *Thượng tá Vũ Tài Khôi*
- *Thiếu tá Trần Hòa Nhân*

TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

- *CHỦ NHIỆM PHÁO BINH QUÂN KỊU 7*

CHỦ BIÊN :

- *Đại tá Võ Văn Sâm*

BIÊN SOẠN:

- *Thượng tá Trương Nguyên Tuệ*
- *Trung tá Đào Trọng Hữu*
- *Đại úy Phạm Hùng Cường*

**PHÁO BINH TA CÓ TRUYỀN
THỐNG OANH LIỆT "CHÂN DỒNG
VAI SẮT, DÁNH GIÒI, BẮN
TRÚNG".**

**... PHÁO BINH QUÂN GIẢI
PHÓNG MIỀN NAM TÀI GIÒI ANH
HÙNG.**

13-4-1967

BÁC HỒ

LỜI TỰA

Trong lịch sử chiến tranh cân đại, bộ binh và pháo binh gắn bó với nhau như hai cánh tay của một con người. Trong cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, đương đầu với một đối phương có quân đông, trang bị tối tân, pháo binh ta lại càng nổi bật vai trò hòa lực chủ yếu trên chiến trường.

Nắm vững quy luật ấy, Đảng ta, Bộ tổng tư lệnh ta rất chú trọng xây dựng pháo binh song song với bộ binh.

Từ lúc mới hình thành, những năm đầu sáu mươi với bí danh B6, tiến lên U.80 rồi đoàn 69, đoàn 75, cơ quan pháo binh đều được giao cho hai chức năng: Tham mưu pháo binh và phòng không của Bộ tư lệnh Miền (B2), đồng thời là Bộ tư lệnh pháo binh - cao xạ chủ lực trực thuộc Miền (B2). Tài liệu này chỉ đi sâu vào lịch sử pháo binh trực thuộc, đôi khi có nhắc đến pháo binh ba thứ quân:

Pháo binh trực thuộc Miền từ khi mới có

cấp đại đội Vốn dân lên thành tiểu đoàn, trường đoàn rồi sư đoàn đều là pháo cối cỡ nhỏ, tầm gần, chủ yếu là mang vác. Pháo cối tấn công từng khối, đánh tính từng viên. So với địch, hỏa lực của ta quá ư nhỏ bé. Thế nhưng pháo binh ta đã hoàn thành nhiệm vụ hỏa lực chủ yếu trong tất cả các trận đánh lớn, các chiến dịch hiệp đồng binh chủng do Bộ tư lệnh Miền tổ chức chỉ huy. Pháo binh còn thường xuyên độc lập đánh phá không chế sân bay, kho tàng, hậu cứ, sở chỉ huy có giá trị chiến lược, chiến dịch của địch, đánh chìm tàu chiến, không chế dài ngày các dòng sông huyết mạch như Lòng Tàu, Mê Công. Chính các tướng lĩnh Mỹ và các nhà binh luận phương Tây phải nhiều lần than thở: "Pháo binh Việt cộng đánh như thế này không thể nào đỡ nổi".

Đoàn pháo binh Miền được tặng danh hiệu đầu tiên cấp sư đoàn "Đoàn pháo binh Biên Hòa" cũng là để tuyên dương lối đánh độc lập, táo bạo, độc đáo của pháo tếp gây thiệt hại rất lớn cho địch ở sân bay chiến lược Biên Hòa ngày 31-10-1964.

Phát triển những nguyên tắc sử dụng pháo binh đã được tổng kết trong chiến tranh thế giới lần II, lịch sử pháo binh Miền là lịch sử "Pháo binh xung kích, toàn năng, đánh giỏi, bắn trúng, khoa học, sáng tạo, tự lực tự cường" tiêu đề do Đại hội Đảng lần thứ hai của pháo binh toàn Miền đã khải quát: Là pháo binh tấn công, với

số pháo đạn ít nhất đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ viện cho bộ binh trong tác chiến hiệp đồng binh chủng giỏi, đánh độc lập cũng giỏi. Đánh pháo binh giỏi mà đánh bộ binh cũng giỏi, tự mình bảo vệ lấy mình. Căn cứ vào tình hình địch ta thay đổi, pháo binh luôn luôn sáng tạo, linh hoạt. Lấy pháo đạn địch đánh lại địch tại chỗ, rồi đem về xây dựng thành lực lượng pháo binh ta. Gần gũi, quan sát mục tiêu tại pháo, chế tạo những quả đạn tầm gần uy lực lớn như BD20, BD30 để đánh địch trong công sự vững chắc, nhận chìm tàu lớn của địch trên sông. Đó là những nét đặc sắc thực tiễn của pháo binh Miền.

Pháo binh cũng như bộ binh và các binh chủng khác - lập được kỳ tích là nhờ nền tảng cuộc chiến tranh nhân dân phát triển rất cao. Thoát ly yếu tố này sẽ không thể giải thích được tại sao một binh chủng kèn cồng như thế lại không bị tiêu diệt, mà còn phát triển trở thành đánh địch những đòn rất đau trên khắp chiến trường, kể cả trong các đô thị lớn. Lịch sử pháo binh cũng là lịch sử đoàn kết mật thiết với các binh chủng bạn, các địa phương. Thương yêu, tín nhiệm, tận tình giúp đỡ, là những món quà quý báu mà luôn luôn dành cho pháo binh. "Đoàn 75", "Đoàn pháo Biên Hòa" là tên gọi thân thương của đồng chí, đồng đội đồng bào Miền Đông đối với pháo binh Miền.

Là một binh chủng kỹ thuật xét đến cùng

thì hiệu quả của pháo binh là đặt từng viên đạn trúng mục tiêu, đúng thời gian quy định. Năm vũng điều đó, đoàn pháo binh rất chú trọng xây dựng cơ quan, đơn vị kỹ thuật phục vụ, nhà trường. Công tác huấn luyện, nghiên cứu khoa học thường xuyên được coi trọng nhằm kịp thời đáp ứng với tình hình phát triển ngày càng phức tạp, ác liệt trên chiến trường.

Giá trị của lịch sử là tính chân thật. Ghi lại lịch sử là trách nhiệm của những người còn sống. Tuy đã dày công sưu tầm, nhưng thể hiện như thế nào trong một quyển sách nhỏ đối với 15 năm đầy ắp sự kiện quả là chuyện khó. Không bỏ sót những sự kiện lớn đã đành, còn sự kiện nhỏ có giá trị khơi nguồn sáng tạo mới cũng không thể bỏ qua. Nhưng làm được vậy không dễ, thiếu sót là điều không tránh khỏi. Cho nên tiếp tục bổ sung, sửa chữa, là trách nhiệm chung của tất cả nhân chứng lịch sử. Dù sao đọc lại những trang sử này, chúng ta - những người trong cuộc - tuần tự sống lại những ngày thiêng liêng nhất của cuộc đời.

Đối với thế hệ tiếp theo thì đây là lịch sử truyền thống đáng tự hào của một bộ phận Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, nó góp phần minh giải tại sao ta thắng, địch thua.

19-8-1993

Thiếu tướng BÙI CÁT VŨ

CHƯƠNG I

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁO BINH MIỀN TRẬN PHÁO KÍCH SÂN BAY BIÊN HÒA VANG DỘI (1960-1965)

Tháng 7-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Nhưng con đường giải phóng dân tộc ta mới đi được một nửa. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay xây dựng cuộc sống mới trong hòa bình. Miền Nam, theo văn bản của hiệp định Giơ-ne-vơ, tạm đặt dưới quyền quân lý của quân đội Pháp trong hai năm để tiến tới hiệp thương tổng tuyển cử, thống nhất đất nước. Điều đó đã không xảy ra.

Đế quốc Mỹ, với âm mưu có sẵn từ lâu, nhân dịp này nhanh chóng hất cẳng thực dân Pháp, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng.

Chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên cực kỳ phân động và tàn bạo. Chúng chà đạp, hiệp định Giơ-ne-vơ, ở bắt lính và gào thét “Bắc tiến”, tiến hành chiến dịch “tố cộng, diệt cộng” để tiêu diệt cơ sở Đảng và phong trào cách mạng của nhân dân, gây nhiều vụ thảm sát đẫm máu. Với luật 10/59 đặt những người cộng sản ngoài vòng pháp luật chúng lê máy chém đi khắp nơi, bản chất phát xít của chúng đã bộc lộ một cách trắng trợn.

Tức nước thì vỡ bờ, đó là quy luật. Từ đấu tranh chính trị đơn thuần, ở một số nơi nhân dân đã rên dao vót gậy, tự trang bị vũ khí chống lại địch. Ngày 2-12-1956 gần 500 cán bộ, đảng viên và đồng bào bị địch giam cầm đã nổi dậy phá khám Tân Hiệp (Biên Hòa), cướp hàng chục khẩu súng của địch trở về tiếp tục chiến đấu, khôi phục phong trào cách mạng.

Tháng 1-1959, nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) nêu rõ:

Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai chẳng những xâm chiếm miền Nam, ngăn trở sự phát triển của xã hội miền Nam mà còn ráo riết chuẩn bị chiến tranh hòng xâm chiếm cả nước ta, phá hoại toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Vì vậy Mỹ

Diệt chẳng những là kẻ thù của nhân dân miền Nam đang bị chúng thống trị, mà còn là kẻ thù của cả dân tộc Việt Nam, của nhân dân miền Bắc đã được giải phóng lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân "

Đây là một nghị quyết hết sức sáng suốt, tạo ra bước ngoặt cho tình hình vì đã vạch đúng âm mưu kẻ thù, đề ra đường lối, phương châm, phương pháp đấu tranh và mục tiêu cần đạt được của cách mạng miền Nam. Khoảng cuối năm, nghị quyết 15 truyền đạt vào tới miền Nam. Nhiều người không nén nổi vui mừng và xúc động, thốt lên: "Thiệt đã quá, chẳng khác chi đại hạn gặp mưa rào!"

Xứ ủy Nam Bộ chủ trương nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang để làm nòng cốt cho toàn dân đồng loạt khởi nghĩa. Ở miền Tây, xã Định Thủy (Mỏ Cày - Bến Tre) châm ngòi nổ đầu tiên ngày 17 - 1 - 1960 và thắng lợi giòn giã. Còn ở miền Đông, Xứ ủy và Ban quân sự của Xứ ủy quyết định tiến công tiêu diệt Tua Hai (tức tháp canh số 2 trên trục lộ 22 cách thị xã Tây Ninh 7 ki-lô-mét) để lấy vũ khí phát triển lực lượng vũ trang và phát động

phân dân nổi lên giành quyền làm chủ. Ta quen gọi Tua Hai nhưng thực chất đó là một cứ điểm quan trọng của trung đoàn 32 thuộc sư đoàn 21 ngày¹, đồng thời là một trung tâm huấn luyện và một kho vũ khí được bảo vệ rất nghiêm ngặt, mang tên thành Nguyễn Thái Học. Xứ ủy và Ban quân sự nắm chắc tình hình địch chủ quan nặng, đa số lại là lính mới kém tinh thần, còn bên ta có khả năng kỷ tập tốt và có thể tận dụng cơ sở nội tuyến để đạt thắng lợi

Ngoài 3 đại đội bộ binh và 1 đại đội đặc công, có 4 khẩu cối 81 ly tham gia trận đánh vào đêm 25 rạng ngày 26-1-1960, nhằm 27 tháng chạp năm Canh Tý.

Tên chỉ huy phó căn cứ trúng đạn chết ngay từ những phút đầu (chỉ huy trưởng vắng mặt) và hệ thống thông tin cũng bị hủy diệt. Bị đánh bất ngờ ngay từ trong ruột và như rắn mất đầu, địch rối loạn, mạnh ai nấy chạy. Một số sĩ quan địch ngoan cố tổ chức phản kích, nhưng ta dùng ngay 3 khẩu đại liên của chúng mới lấy từ trong kho ra, bắn dồn dập khiến địch phải tháo chạy.

Trận đánh kết thúc gọn, thắng lợi vượt xa dự

1 Trước là sư đoàn 13, địch mới tổ chức lại và đổi phiên hiệu thành sư đoàn 21.

kiên Ta loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên, bắt sống hơn 500 tên và thả tại chỗ sau khi giáo dục, thu hơn 2000 súng các loại và rất nhiều đạn. Lưu đạn còn mới tinh Hoa lực trợ chiến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vĩ đã bắn trúng các mục tiêu quy định và linh hoạt xử trí trong tình thế địch cơ cạm phân kích.

Ngay sau trận đánh, với số chiến lợi phẩm thu được, đại đội trợ chiến 315 ra đời, gồm 1 trung đội ĐKZ 57 ly, 1 trung đội cối 81 ly và 1 trung đội trọng liên 12, 7 ly. Đồng chí Năm Đức là đại đội trưởng, đồng chí Tám Sĩ chính trị viên. Đây là đại đội trợ chiến đầu tiên ra đời trên chiến trường miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, là con đẻ của phong trào đồng khởi.

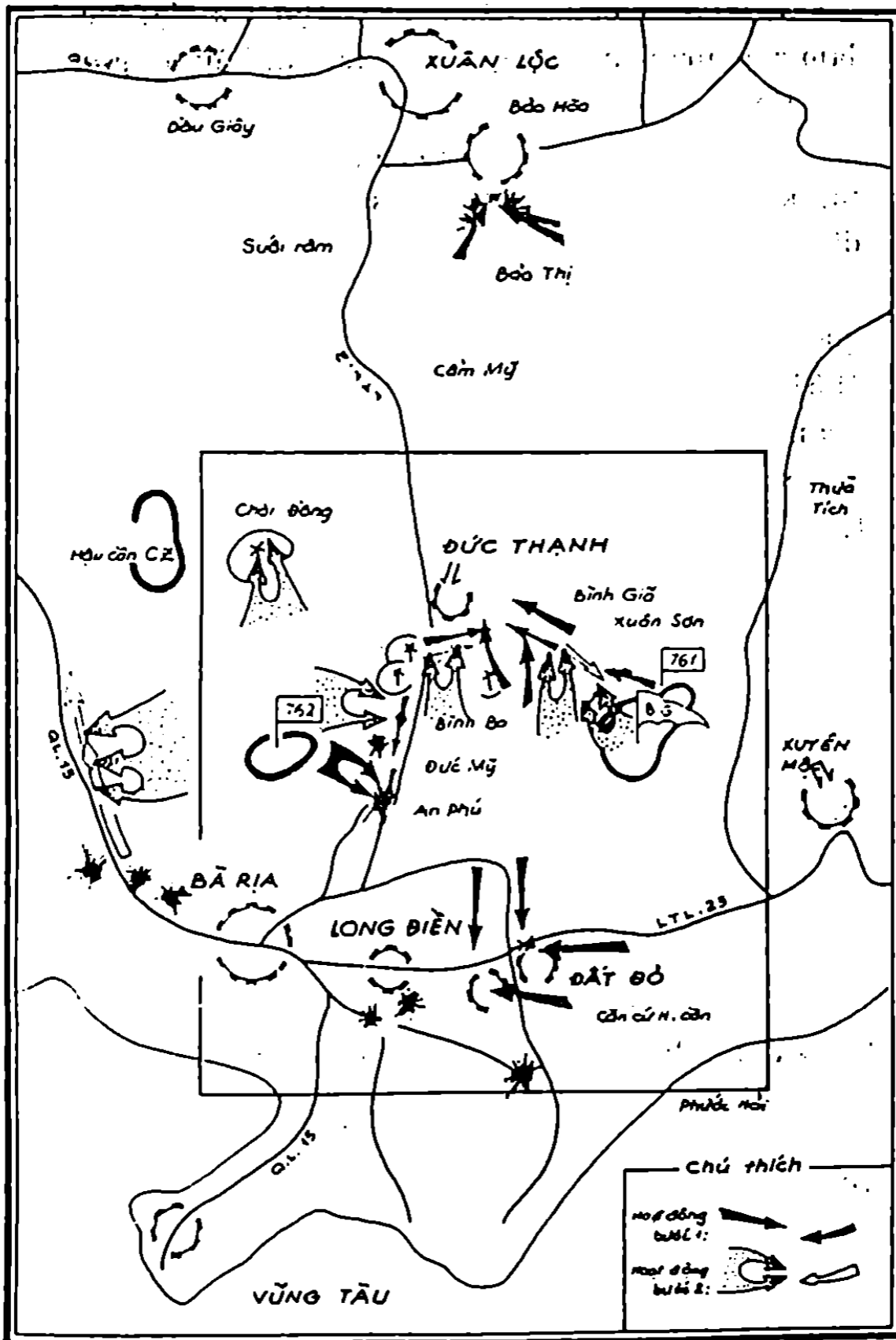
Chính tại thời điểm này súng “ngựa trời” xuất hiện ở Bến Tre, súng “giàn thun” ở Cù Chi, súng “cối khí đá” ở Gò Công, súng “cối lửa” ở Mỹ Tho... và được nhân ra ở một số nơi khác. Đặc biệt ở Giồng Trôm (Bến Tre) có “người máy bằng rơm” chỉ huy một giàn cung nỏ phóng hàng loạt mũi tên tẩm thuốc độc cùng một lúc. Tác giả là những người nông dân yêu nước say mê chiến đấu, không có pháo họ đã sáng tạo ra những loại vũ khí tự tạo như trên để thay pháo. “Tuy rất thô sơ, mộc mạc, nhưng có

thê nói đồ là pháo tự tạo của nhân dân trong buổi đầu của cuộc chiến tranh cách mạng lần thứ hai ở miền Nam. Nó đã phát huy được hiệu quả diệt địch, làm cho quân thù khiếp sợ" (trích tài liệu tổng kết của Bộ tư lệnh pháo binh).

Ở miền Bắc, anh em cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết sáu, bảy năm nay vẫn sống cảnh "ngày Bắc đêm Nam", miệt mài học tập và rèn luyện để mong chóng đến ngày được trở về góp phần giải phóng quê hương thân yêu. Cho đến những tháng đầu năm 1961, trước nguy cơ sụp đổ của ngụy quyền và ngụy quân, đế quốc Mỹ quyết định triển khai chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, một loại chiến tranh sử dụng đội quân tay sai với vũ khí trang bị, phương tiện chiến tranh của Mỹ, do Mỹ chỉ huy, để thực hiện kế hoạch của Mỹ. Ở miền Nam, các đơn vị vũ trang cách mạng được thống nhất thành "Quân giải phóng miền Nam Việt Nam", Ban quân sự của Xứ ủy chuyển thành Bộ chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam.

Trước sự phát triển của lực lượng vũ trang, tháng 10-1960 Bộ chỉ huy Quân giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập các cơ quan chỉ đạo binh chủng. Ban pháo binh, tức Ban 6, trực thuộc Phòng tham mưu. Buổi đầu chỉ mới có vài cán bộ, nên pháo

DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH BÌNH GIÃ (2-12-64 đến 3-1-65)



binh làm việc và sinh hoạt chung với thông tin, công binh trong liên ban thông - công - pháo (thường gọi là 356). Cơ quan đóng tại đồi Con Ngựa, bắc sông Mã Đà.

Việc chi viện cho tiền tuyến lớn càng trở thành cấp thiết.

Mùa thu năm 1960, đoàn cán bộ khung của các quân khu và của trung đoàn 1 bộ binh hơn 500 người, được lệnh xuất phát từ Xuân Mai (Hà Đông). Đoàn lấy mật danh là đoàn 562 và trên đường hành quân thêm mật danh Phương Đông I để ghi nhớ sự kiện Liên Xô (cũ) vừa phóng thành công vệ tinh nhân tạo Phương Đông bay quanh trái đất. Đoàn mang theo súng bộ binh và một số cối 81 ly, ĐKZ 57 ly. Sau 6 tháng vượt Trường Sơn gian khổ, tháng 2-1961 đoàn đến chiến khu Đ.

Trong những đoàn kế tiếp, có ba khung tiểu đoàn pháo binh từ trung đội trưởng trở lên, mang theo 2 khẩu ĐKZ 57 ly và 120 viên đạn.

Đầu năm 1961, Ban pháo binh được tăng cường, buổi đầu có 7 cán bộ là Trần Trung Phu tức Trần Hồng Việt (trưởng ban), Trần Mân, Trần Tứ Phương tức Đoàn Hỷ, Trần Hòa Nhân, Thái Ngọc Thịnh, Lâm và Danh¹

1 Hiện nay chúng tôi chưa biết được họ hai đồng chí Lâm và Danh (B.T).

Lực lượng của Ban pháo binh có 3 đại đội khung cối, ĐKZ và đại liên, do các đồng chí Tô Ngôi, Ba Trang và Mã Tuấn phụ trách.

Tháng 9-1961, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 1 bộ binh ra quân trận đầu, tập kích đồn Cầu Cẩn Lê trên lộ chiến lược 13 do một trung đội dân vệ đóng giữ. 1 khẩu đội cối 81 ly và 1 khẩu đội ĐKZ 57 ly phối thuộc.

Sau đó, 2 khẩu đội ĐKZ lại cùng tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 1 đánh đồn Bồ Túc nằm sâu trong khu vực căn cứ Dương Minh Châu. Trận đánh không dứt điểm.

Đêm 17-9-1961, 4 khẩu đội ĐKZ 57 ly kết hợp với tiểu đoàn 500 bộ binh và đại đội 260 đặc công - trình sát của Quân khu 7¹ tiến công thị xã Phước Thành. Một số cán bộ pháo binh vừa từ hậu phương lớn vào chưa được một tháng đã tham gia trận đánh này, anh em coi đó là một niềm vui lớn.

Thị xã Phước Thành là một tỉnh lỵ quân sự

1 Lúc này ta chia chiến trường Nam Bộ thành 4 quân khu: Quân khu 7 (còn gọi quân khu 1, quân khu miền Đông Nam Bộ); Quân khu 8 (còn gọi quân khu 2, quân khu miền Trung Nam Bộ); Quân khu 9 (còn gọi quân khu 3, quân khu miền Tây Nam Bộ); Đặc khu Sài Gòn - Gia Định (còn gọi 14).

thí điểm của Mỹ - Diệm trong thời kỳ "chiến tranh đặc biệt", đồng thời là một tiểu khu mạnh, một căn cứ xuất phát hành quân, nằm án ngữ cửa ngõ chiến khu D, nơi địch dùng làm bàn đạp đánh phá phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Qua năm lần điều tra, nghiên cứu nắm địch, pháo binh đã đắp sa bàn, tổ chức luyện tập và báo động chiến đấu theo phương án tác chiến. Mỗi khẩu đội ĐKZ phối hợp chiến đấu với một mũi bộ binh và đặc công.

Chọn thời điểm địch vừa kết thúc cuộc càn đang thu quân về, lực lượng ta bí mật áp sát, chiếm lĩnh vị trí an toàn. Do không có phương tiện chiếu sáng, anh em pháo thủ lợi dụng lúc địch dùng đèn pha rà quét quanh hàng rào, lấy được đường ngắm vào các mục tiêu.

22 giờ 45 phút ta đồng loạt nổ súng.

Mười phút sau, mũi chủ công chiếm được tòa hành chánh, tên thiếu tá tinh trưởng Nguyễn Minh Mẫn bỏ mạng. Trên đà phát triển, một ô dai liên địch trên tòa nhà cao bắn chặn quân ta. Đồng chí Sơn cán bộ chỉ huy pháo binh của Quân khu ra lệnh ĐKZ kịp thời diệt hỏa điểm đó, tạo điều kiện cho bộ binh tiếp tục phát triển, tiến đến phá trại giam giải thoát 300 cán bộ và đồng bào bên trong. Mũi bộ binh

dánh vào chi đội xe thiết giáp bị địch dùng súng gắn trên xe chống cự, 1 khẩu ĐKZ khác của ta bắn chế áp khiến địch phải cầm hòng.

Sau hơn 1 giờ chiến đấu, ta làm chủ thị xã và tiêu khu Phước Thành, tiêu diệt và bắt sống hơn 300 tên, không kê 400 tên khác đầu hàng được thả tại chỗ, phá hủy 2 pháo 105 ly, 4 xe thiết giáp và 10 xe quân sự, thu hơn 600 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng.

Chiến thắng Phước Thành là đòn phủ đầu đích đáng giáng vào chiến lược “chiến tranh đặc biệt” khi địch mới bắt tay triển khai, tác động dữ dội đến toàn bộ mưu đồ và hoạt động quân sự của địch. Ít lâu sau chúng phải giải thể tỉnh Phước Thành.

Trong trận này 4 khẩu ĐKZ 57 ly của ta đã bắn trúng các mục tiêu quy định, chi viện đặc lực cho bộ binh và kiềm chế có hiệu quả hỏa lực pháo 105 ly của địch, đó là những ưu điểm lớn.

Thực tế chiến trường đòi hỏi cần phải có thêm nhiều đơn vị pháo binh. Việc đào tạo cán bộ pháo binh càng trở nên khẩn thiết. Tháng 10-1961, trường Quân chính Miền tại chiến khu Dương Minh Châu mở thêm phân khoa pháo binh do đồng chí Trần Mân phụ trách, giáo viên là các cán bộ chỉ huy chuyển sang. Chưa có giáo trình, trước mắt nội dung

giảng dạy được rút ra từ các sổ tay ghi chép hồi ở miền Bắc và vận dụng trí nhớ các bài học tập ở đơn vị, nhà trường, kết hợp với thực tế chiến trường vừa qua. Khóa huấn luyện đầu tiên đào tạo cán bộ trung đội gồm bốn khoa: trinh sát, pháo cối, ĐKZ và đại liên với hơn 70 học viên.

Mặt khác, Ban pháo binh cũng cử cán bộ về miền Tây nhận chiến sĩ mới, chọn ngay số “tân binh mùa đông” huấn luyện trở thành pháo thủ, trinh sát, kế toán, thông tin thành thạo.

Tại Xuân Mai (Hà Đông), đúng ngày 22-12-1961 trung đoàn 2 bộ binh ra đời và lên đường vào chiến trường ngay. Sau ba tháng hành quân, trung đoàn đến Mã Đà (chiến khu D). Trong đội hình trung đoàn có đại đội 5 pháo binh gồm 30 cán bộ, chiến sĩ, trang bị 2 khẩu ĐKZ 57 ly và một số pháo, đạn thu được của địch trước đây. Cuối năm 1962, được Ban pháo binh tăng cường, hỏa lực của trung đoàn 2 có 1 đại đội cối và ĐKZ, 1 đại đội đại liên.

Từ đại đội 315 đã có sẵn năm 1960 và đại đội 5 mới vào đến, Bộ chỉ huy Quân giải phóng cho tổ chức thành tiểu đoàn pháo binh Z35. Đồng chí Võ Chí Viễn là tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Hoàng Sơn chính trị viên. Đây là tiểu đoàn pháo

binh đầu tiên của Miền.

Năm 1963 mở đầu với chiến thắng Ấp Bắc (Cai Lậy - Mỹ Tho) ngày 2-1-1963. Hơn 2000 quân địch thuộc nhiều sắc lính, nhiều binh chủng tràn vào một ấp nhỏ, nhưng rờn rã 11 tiếng đồng hồ không đánh bật nổi 200 bộ đội và du kích của ta đứng chân ở đó. Trái lại chúng còn bị thiệt hại nặng, 459 tên chết, 19 máy bay, 1 tàu chiến, 3 xe M.113 bị phá hủy. Chiến thắng Ấp Bắc là trận mở đầu cho sự phá sản của chiến thuật “trực thăng vận” và “thiết xa vận” của địch, trong đó có phần đóng góp của 1 trung đội pháo cối thuộc tiểu đoàn 261 Quân khu 8.

Cũng thời gian này, Ban pháo binh chuyển thành đoàn U.80.

Ngày 11-4-1963, khẩu DKZ 57 ly thuộc đại đội 92 chi viện tiểu đoàn 3 trung đoàn 1 bộ binh chống tràn tại Bàu Cối (Tây Ninh). Đợi cho xe M.114 địch tới gần, pháo thủ Võ Văn Tăng bắn liền 2 phát đạn, diệt 2 xe. Địch tản ra để lợi dụng các gò, ụ. Khẩu DKZ nhanh chóng di chuyển, diệt thêm một số hỏa điểm và sinh lực địch, tạo điều kiện cho bộ binh ta diệt 2 đại đội biệt kích.

Đêm 1-9-1963, lực lượng pháo binh Quân khu 9 khắc phục khó khăn đưa cối vào gần sân bay Sóc Trăng pháo kích, phá hủy 31 máy bay và diệt một

số địch.

Ngày 9-9-1963, bộ đội Quân khu 9 tiến công chi khu Cây Diệp (Cà Mau). Các khẩu DKZ của đại đội 102 tiểu đoàn 198 pháo binh vác pháo vượt qua sinh lầy tiếp cận mục tiêu, bắn diệt từng lô cốt, hỏa điểm. Anh em bộ binh rất hoan nghênh.

Đêm 23-10-1963, trung đoàn 1 bộ binh đánh đồn Bàu Cỏ (Tây Ninh). Đại đội 1 Z35 đưa 2 khẩu bộ binh pháo 70 ly và 30 viên đạn vào cách mục tiêu 100 mét và ngắm bắn trực tiếp. Lối đánh bất ngờ và táo bạo của pháo binh khiến địch hoang mang khiếp sợ ngay từ đầu. Trận đó ta thắng lợi giòn giã.

Trong thời gian này, một vài chuyến tàu đầu tiên từ Miền Bắc vượt biển, chở một số vũ khí cấp bến Bình Châu (Bà Rịa), Bến Tre, Cà Mau. Trong đó có một số pháo cối, DKZ và bộ binh pháo.

Quân giải phóng có bước phát triển mới về tổ chức.

Tháng 10-1963, Quân ủy Trung ương và Bộ quốc phòng quyết định thành lập Quân ủy Miền và Bộ tư lệnh Miền. Đồng chí Nguyễn Văn Linh, bí thư Trung ương Cục miền Nam kiêm bí thư Quân ủy Miền. Đồng chí Trần Văn Trà tư lệnh Miền. Một thời gian sau, đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào làm chính ủy Miền.

"Miền" hay "B2" chiếm một nửa-diện tích và khoảng hai phần ba dân số của toàn miền Nam, khoảng ba phần tư biên giới Việt Nam - Cam-pu chia, có các lộ chiến lược quan trọng số 1, 13, 22 và các dòng sông lớn Tiền Giang, Hậu Giang, Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây, Sông Bé, Nhà Bè... Tương ứng với địch, đây là một phần vùng 2 và toàn bộ vùng 3, vùng 4 chiến thuật của chúng cộng lại.

Cũng ngay trong tháng 10-1963, Bộ tư lệnh Miền quyết định tăng cường mọi mặt cho U.80 để thật sự trở thành một trung đoàn pháo binh chủ lực. Đồng chí Đào Sơn Tây (Hoàng Minh Khanh) là đoàn trưởng kiêm chính ủy. Đồng chí vào Đảng cộng sản Đông Dương từ năm 1936 và hoạt động cách mạng trong phong trào công nhân xe lửa Dĩ An, Tháp Chàm và xưởng Bạ Sơn. Thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng chí và một số đảng viên ở Thủ Đức đứng ra lập một đơn vị vũ trang tham gia bao vây địch trong nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn. Hồi còn ở miền Bắc, đồng chí là trưởng phòng Cao xạ Bộ tư lệnh pháo binh, ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy binh chủng.

Đồng chí Nguyễn Văn Kiên là đoàn phó tham mưu trưởng. Trước khi về lại miền Nam chiến đấu, đồng chí là chủ nhiệm pháo binh sư đoàn 338.

Đồng chí Quang Bích là đoàn phó phụ trách cao xạ.

Căn cứ của đoàn đặt tại Suối Dây (chiến khu Dương Minh Châu).

Đoàn có đủ ba cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần, 2 tiểu đoàn pháo mặt đất và 1 tiểu đoàn súng cao xạ.

Z35 trang bị 4 cối 81 ly, 4 ĐKZ 57 ly, 2 ĐKZ 75 ly.

Z37 trang bị 6 bộ binh pháo 70 ly (của Nhật chế tạo).

Z56 trang bị 12 trọng liên 12,7 ly và đại liên.
(Z là bí danh chỉ tiểu đoàn).

Ít lâu sau, đoàn xây dựng thêm hai tiểu đoàn pháo mặt đất là Z39 và Z41, trang bị pháo cối và ĐKZ.

Đại đội chỉ huy, phiên hiệu C18, được củng cố để làm tròn nhiệm vụ. Đại đội có 3 trung đội: trinh sát, do đạc và thông tin. Đại đội trưởng Ngô Huy Hùng có trình độ vững vàng, năm 1961 là thiếu úy chủ nhiệm trinh sát tiểu đoàn đã đoạt giải nhất kỳ thi kỹ thuật của cán bộ do Bộ tư lệnh pháo binh tổ chức tại miền Bắc.

Khó khăn của đại đội chỉ huy là khí tài thiếu và chất lượng kém. Chẳng hạn khi do đạc các chiến

sĩ phải dùng một máy đo cũ của ngành công chánh mà các khắc, vạch bị ố mờ, tâm đường tin cũng không còn. Để khắc phục, anh em có sáng kiến xin sợi tóc của cháu Mỹ Hạnh, con đồng chí Trần Trung Phu, làm đường tin. Sau này mới có máy ngắm bộ binh pháo 70 ly, đem sửa lại thành máy đo đạc.

Đại đội chỉ huy không chỉ phục vụ tốt các trận đánh mà còn là nơi cung cấp nhiều cán bộ trình sát pháo binh cho các trung đoàn, sư đoàn bộ binh và các quân khu trong Miền.¹

Phân khoa pháo binh được tách khỏi trường Quân chính, tăng cường cán bộ của đại đội 315, trở thành trường Huấn luyện pháo binh. Trường trực thuộc Miền nhưng luôn luôn giữ mối quan hệ mật thiết với U:80 về nội dung, phương pháp huấn luyện. Trường do các đồng chí Trần Tứ Phương và Thái Ngọc Thịnh phụ trách - thay đồng chí Trần Mân chuyển sang chỉ huy đơn vị. Buổi đầu trường đóng ở khu vực Cầu Suối Đôi gần đồng Chà Dơ, sau chuyển về xóm Giữa đồi Thờ ven sông Vàm Cỏ Đông (Tây Ninh).

1 Một thời gian sau đại đội chỉ huy phát triển thành 2 đại đội: C17 trình sát đo đạc và C18 thông tin. Ban chỉ huy C17 gồm: Trần Hòa Nhân đại đội trưởng, Lê Thương chính trị viên, Nguyễn Văn Luận và Hồ Sạch đại đội phó.

Cùng với sự phát triển trên, ngay từ đầu U.80 được xác định có hai chức năng quan trọng:

- Là cơ quan giúp Bộ tư lệnh Miền chỉ đạo, chỉ huy pháo binh và cao xạ ba thứ quân.

- Là đơn vị pháo binh chủ lực trực tiếp chiến đấu và cung cấp cán bộ, xây dựng các phân đội, đơn vị pháo binh bổ sung cho các trung đoàn, sư đoàn chủ lực và các quân khu.

Hai chức năng này được duy trì mãi cho đến khi cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi. U.80 cũng như các đơn vị kế tục luôn luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực chủ quan để hoàn thành hai chức năng này.

Miền Tây Nam Bộ với địa hình nhiều sông và kinh rạch, được Bộ tư lệnh Miền chỉ đạo xây dựng 2 tiểu đoàn pháo cối 198, 217 và 1 tiểu đoàn súng cao xạ 700, hình thành đoàn 480 pháo binh của Quân khu 9.

Còn ở miền Đông Nam Bộ, Quân khu 7 xây dựng được tiểu đoàn 900 pháo cối và DKZ.

Chấp hành sự phân công của Bộ tư lệnh Miền, đêm 23-10-1963 trung đoàn 1 bộ binh được tăng cường 4 khẩu bộ binh pháo 70 ly và 4 khẩu DKZ 75 ly của U.80, tiến công đồn bọ an Bàu Cỏ, diệt viện khu Bàu Bể - Bàu Cỏ, phá ban chấp chiến lược Bàu.

Co, giải phóng 3000 dân, mở rộng khu căn cứ Đường Minh Châu. Trong khi đi chuẩn bị chiến trường, đồng chí Trần Trung Phu hy sinh, đồng chí Nguyễn Văn Kiên bị thương.

Hai trung đoàn bộ binh chủ lực phân vùng để hoạt động. Tiểu đoàn pháo binh Z39 đi với trung đoàn 1 hoạt động dọc trục lộ 14. Tiểu đoàn pháo binh Z41 đi với trung đoàn 2 hoạt động phía tây lộ 13.

Pháo binh đã chi viện cho bộ binh trong các trận Bồ Túc, Bến Cầu, Cầu Ván.

Đặc biệt trong trận Đường Long (Bến Cát - Thủ Dầu Một) ngày 31-12-1963, 2 khẩu cối 81 ly và 2 khẩu ĐKZ 57 ly đi cùng của U.80 chi viện cho trung đoàn 2 bộ binh tiêu diệt gọn tiểu đoàn 32 biệt động quân có biệt danh "Cọp đen" khét tiếng gian ác. Sáng sớm hôm đó, địch triển khai cuộc càn quét mang tên "Đại Phong 35" đánh vào Tây Ninh và Thủ Dầu Một. Mặc dầu địch có hỏa lực máy bay và pháo binh yểm trợ tối đa nhưng vẫn bị thiệt hại nặng ngay từ đầu bởi cách đánh chủ động, linh hoạt của bộ binh, pháo binh ta cũng như quyết tâm cao của người chỉ huy. Cuối cùng chúng tháo chạy nhưng bị ta bao vây chặt và tiêu diệt, chỉ thoát được 30 tên.

Các khẩu cối 60 ly của tiểu đoàn 5 bộ binh tham gia đợt chiến đấu phản xung phong lúc 15 giờ đã bắn trúng sở chỉ huy địch và làm bị thương nặng tên tiểu đoàn trưởng. Trọng liên 12,7 ly bắn cháy 3 máy bay lên thẳng vũ trang HU.1A. Ngoài ra pháo cối và trọng liên còn chế áp mạnh các điểm máy bay lên thẳng của địch có thể đáp xuống để lấy xác đồng bọn. Do đó địch phải bỏ lại chiến trường 3 xác máy bay và 185 xác lính. 58 tên khác bị bắt sống.

Tiểu đoàn 32 biệt động quân "Cọp đen" là tiểu đoàn quân chính quy địch bị diệt gọn trên chiến trường miền Nam lần đầu tiên. Mặc dù rất khiếp sợ, nhưng địch vẫn tiếp tục tiến quân một cách dè dặt và ngày 4-1-1964 phải kết thúc chiến dịch "Đại Phong 35" trước thời hạn đã định trong kế hoạch càn quét.

Tháng 12-1963, hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra nghị quyết: "... Vấn đề mấu chốt hiện nay là toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải nỗ lực tột bậc để nhanh chóng tăng cường lực lượng quân sự, tạo ra một chuyển biến căn bản về so sánh lực lượng giữa ta và địch ở miền Nam. Về xây dựng lực lượng vũ trang, trên cơ sở phát triển mạnh đủ kích và bộ đội địa phương, phải đặt trọng tâm vào xây dựng bộ đội chủ lực. Về

tác chiến, đẩy mạnh cách đánh vận động trên các địa bàn chiến lược nhằm tiêu diệt quân chính quy nguy, làm cho tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực đóng vai trò quyết định trên chiến trường".

Theo phương hướng xây dựng và tác chiến đó, miền Bắc tiếp tục chi viện thêm nhiều đơn vị và vũ khí vào tiền tuyến lớn, trong đó pháo binh có một số vũ khí, khí tài. Pháo binh Miền giúp cho hai trung đoàn bộ binh chủ lực mỗi đơn vị có 2 đại đội trợ chiến hoàn chỉnh gồm: đại đội cối 81 ly hỗn hợp ĐKZ 57 ly và đại đội súng cao xạ 12,7 ly.

Đặc khu Sài Gòn - Gia Định xây dựng được 1 đại đội cối 81 ly và 60 ly. Cán bộ và pháo thủ được chọn từ các đơn vị bộ binh chuyển sang.

Các đơn vị pháo binh tích cực học tập, nâng cao trình độ để thực hiện yêu cầu của bộ binh diệt gọn đại đội và tiểu đoàn quân chính quy địch. Trong năm 1964, pháo binh sát cánh cùng hai trung đoàn bộ binh chủ lực đánh hàng chục trận, một số trận đạt hiệu suất cao.

Ngày 6-2-1964, 1 đại đội cối 81 ly và 1 đại đội 12,7 ly tăng cường cho trung đoàn 1 đánh điểm áp chiến lược Bến Cầu. Pháo cối đi trong đội hình bộ binh, diệt từng mục tiêu theo yêu cầu của xung kích. Trọng liên bắn thẳng vào đội hình địch và bắn rơi,

bắn cháy 20 máy bay lên thẳng.

Ngày 16-10-1964, tiểu đoàn 4 trung đoàn 1 bộ binh phục kích đoàn xe cơ giới địch hành quân cản quét trên lộ 13. Khi chúng đi qua Bàu Trâm (Bến Cát - Thủ Dầu Một), pháo thủ ĐKZ 57 ly Lý Văn Sô bám công sự, bắn hỏng 2 xe M.113. Gần đó, pháo thủ Phan Văn Tám bắn hỏng một chiếc khác. Sau trận đánh Lý Văn Sô và Phan Văn Tám được ban chỉ huy trung đoàn tổ chức cho đi nói chuyện với toàn đơn vị về cách đánh xe cơ giới địch.

Trong khi các tiểu đoàn bạn đi với hai trung đoàn bộ binh chủ lực, tiểu đoàn Z37 cử 2 đại đội xuống Bà Rịa nhận 4 khẩu sơn pháo 75 ly từ miền Bắc chi viện vào. Mỗi khẩu được biên chế cho 1 trung đội. Tháng 8-1964 đơn vị hành quân về khu A huấn luyện sử dụng pháo mới để chuẩn bị thành lập Z34. (Còn 1 một đại đội khác của Z37 vẫn ở lại Suối Ràng thuộc khu A với 4 khẩu bộ binh pháo 70 ly)

Thực lực của U.80 đến lúc này có:

Z35 trang bị 6 ĐKZ 75 ly.

Z41 trang bị 6 cối 81 ly.

Z37 trang bị 4 bộ binh pháo 70 ly.

Z34 trang bị 4 sơn pháo 75 ly.

Z56 trang bị 9 trọng liên 12,7 ly.

C17 chỉ huy.

Bộ tư lệnh Miền chủ trương tập kích bằng hỏa lực pháo binh sân bay Biên Hòa để tạo điều kiện cho một chiến dịch sẽ mở vào cuối năm. Nhiệm vụ được giao cho đoàn U.80.

Sân bay chiến lược cấp 1 Biên Hòa rộng tới 40 ki-lô-mét vuông, có 5 khu vực chứa máy bay các loại: máy bay oanh kích B.57, máy bay khu trục, máy bay trinh sát, máy bay vận tải, kho chứa bom đạn, nhiên liệu và nhà ở của 1500 tên Mỹ. Dịch bố trí nhiều vành đai bao vệ. Vòng trong là hệ thống tháp canh dày đặc với đường xe quân sự tuần tra liên tục. Vòng ngoài là những thiết bị điện ngầm, bãi mìn và dây kẽm gai, có 1 tiểu đoàn quân ngự và 100 chó béc-giê canh giữ. Chung quanh sân bay còn có sơ chỉ huy quân đoàn 3 ngự, chi khu Tân Uyên và một số đồn bót ngoại vi. Ngoài ra còn một hệ thống áp chiến lược xen kẽ với rừng cao su bao quanh. Toàn bộ sân bay kẹp giữa quốc lộ 1 và sông Đồng Nai hiểm trở. Dịch hoàn toàn yên tâm với cách bố phòng bảo vệ này, tưởng chừng một con chuột cũng không thể lọt vô. Chỉ có một sơ hở mà địch không chú ý là tất cả máy bay đều đỗ ngoài trời không có công sự che chắn.

Đồng chí Huỳnh Thành Đồng chỉ huy tổ điều

[illegible]

	Ta tiên quân	Thượng tiên quân
	Sung côi côi dân	Thượng sung côi côi dân
	Bà bà bà bà bà	Thượng bà bà bà bà
	Tên tên tên	Thượng tên tên tên
	Đi đi đi đi đi	Thượng đi đi đi đi đi
	Đi đi đi đi đi	Thượng đi đi đi đi đi

ngiên lên đường làm nhiệm vụ từ tháng 4-1964.

Tháng 9-1964, đồng chí Lương Văn Nho đoàn phó U.80 và bộ phận trinh sát đến chiến khu D cùng Tỉnh ủy và Tỉnh đội Phước Thành bàn bạc việc tổ chức trận đánh, hoàn chỉnh phương án tác chiến và kiểm tra công tác chuẩn bị của các đơn vị tham chiến. Đồng chí Lương Văn Nho trước đây là chủ nhiệm pháo binh sư đoàn 330 và chủ nhiệm pháo binh Quân khu II hữu ngạn, về đoàn nhận công tác từ tháng 8-1964.

Việc trinh sát mục tiêu, tính toán các phần tử cho pháo bắn, chọn hướng chuẩn, vị trí đài quan sát và trận địa pháo được tiến hành chu đáo trong vòng hai tuần lễ do các đồng chí Tô Thái, Tiêu Ngọc Tiên, Hồ Sạch và Mã Tuấn đảm nhiệm. Khó khăn lớn nhất là đường tiến và đường lui quân phải qua nhiều địa hình phức tạp như sông Đồng Nai, đầm lầy, vùng có địch đóng quân và ấp chiến lược, đặc biệt có 10 ki-lô-mét trống trải thuộc ngoại vi sân bay. Tiểu đoàn 5 trung đoàn 2 bộ binh giúp vận chuyển đạn, bộ đội địa phương tỉnh và huyện giúp huy động ghe xuồng vượt sông và tiến hành các biện pháp giữ bí mật, còn du kích các xã Thường Lang, Tân Tịch vùng chiến khu D giúp dẫn đường. Nhờ vậy khó khăn được khắc phục.

Đêm 31-10-1964, 7 khẩu đội cối 81 ly, 2 khẩu đội ĐKZ 75 ly và 2 khẩu đội bộ binh pháo 70 ly với 176 viên đạn đã bí mật vào đến trận địa.

Đúng 23 giờ 20 phút, các loại pháo đồng loạt nổ. Sau hai đợt bắn, mỗi đợt 10 phút, đạn được tiêu thụ hết. Các đồng chí Tô Thái, Tiêu Ngọc Tiên, cán bộ chỉ huy trực tiếp đứng trên một chạc cây cao để quan sát kết quả bắn và hiệu chỉnh cho pháo, mặc đạn địch bắn ra làm gãy một số cành cây bên cạnh. Một khẩu đội để sót một viên đạn chưa bắn đã rút lui, đồng chí Tô Thái kiên quyết yêu cầu anh em trở lại bắn nốt.

Trên đường lui quân, anh em ngoái nhìn lại, thấy sân bay Biên Hòa như một biển lửa soi sáng cho quân ta phấn khởi qua sông về đến căn cứ an toàn trước khi trời sáng.

Trong trận đánh táo bạo này, ta đã phá hủy 59 máy bay các loại (21 chiếc B.57, 1 chiếc B.2, 11 chiếc Sca-rây-dơ ...), làm nổ 2 kho đạn 105 ly, sập 1 đài quan sát và 18 căn trại, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên Mỹ hầu hết là sĩ quan giặc lái và nhân viên kỹ thuật.

Địch hoàn toàn bị bất ngờ và choáng váng. Tổng thống Mỹ Giôn-xơn đang di vận động tranh cử, nghe tin này liền bỏ dở cuộc vận động, vội vã trở

về Oa-sinh-tơn bàn cách đối phó. Tướng Tay-lơ, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, cha đẻ của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, phải đích thân đến Biên Hòa thị sát tình hình. Báo chí phương Tây đã ghi lại được hình ảnh viên đại sứ với khuôn mặt ủ rũ, cay đắng đứng nhìn cả sân bay Biên Hòa chìm trong khói lửa nghi ngút. Y thốt lên: “Rõ ràng Việt Cộng đã làm một việc mà trước đây họ chưa hề làm. Tôi không muốn nhìn cảnh tượng như thế này nữa...”.

Trận đánh làm nức lòng quân dân cả nước, gây tiếng vang lớn trên thế giới.

Trên báo Nhân Dân, cơ quan của Trung ương Đảng lao động Việt Nam số ra ngày 12-11-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài bình luận, kết thúc bằng bốn câu thơ:

Uy danh lừng lẫy khắp năm châu.

Dạn cõi tuôn cho Mỹ bể dầu.

Thành đồng trống thẳm lay Lầu trắng

Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu.

Ngay sau khi được báo tin chiến thắng, Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã gửi điện khen các đơn vị tham dự trận đánh sân bay Biên Hòa: “... Chiến thắng Biên Hòa là một hành động tuyệt vời của quân dân ta, phục thù cho 500 đồng bào ở sông Ông Kèo và liệt sĩ

Nguyễn Văn Trỗi vừa bị giặc Mỹ và tay sai giết hại. Chiến thắng Biên Hòa đã gây phấn khởi to lớn trong quân dân ta, đồng thời gây hoang mang khiếp sợ cho bọn xâm lược và bọn tay sai bán nước...”

Chủ tịch đoàn Ủy ban trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng tổ chức lễ trao tặng huân chương Quân công giải phóng hạng nhất, huân chương cao nhất của lực lượng vũ trang, phần thưởng lớn nhất cho đoàn U.80 pháo binh Miền.

Chiến thắng Biên Hòa là bước nhảy vọt quan trọng về chất lượng và hiệu suất chiến đấu, là cái mốc đánh dấu sự khởi đầu cho lối đánh hết sức độc đáo của pháo binh: lối đánh độc lập, bí mật thọc sâu đánh hiểm, dùng ít đạn mà hiệu suất cao và rút lui an toàn. Chiến thắng Biên Hòa còn cho những kinh nghiệm quý về tổ chức chỉ huy, xây dựng quyết tâm chiến đấu, hiệp đồng giữa pháo binh và bộ binh, giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, dân quân du kích, giữa quân và dân... và khẳng định: mọi hệ thống phòng thủ của địch dù kiên cố và canh phòng nghiêm ngặt đến đâu, ta cũng đều có thể vượt qua và giáng cho địch những đòn chí mạng.

Cũng từ sau chiến thắng vang dội này, tháng 11-1964 đoàn U.80 thành lập một bộ phận tiên phong là đoàn 563 do đồng chí Lương Văn Nho

đứng đầu, để chỉ huy pháo binh trong chiến dịch sắp tới.

Bước vào hoạt động Đông-Xuân 1964-65, Quân ủy Miền và Bộ tư lệnh Miền tập trung phần lớn lực lượng chủ lực mở chiến dịch tổng hợp ở vùng Bà Rịa-Bình Tuy, về sau được gọi là chiến dịch Bình Giã. Pháo binh tham gia có đoàn 563 (3 tiểu đoàn), 2 tiểu đoàn trợ chiến của bộ binh và pháo cối của Quân khu 7.

Từ chiến khu Đ, bộ đội khiêng vác pháo, đạn vượt sông Đồng Nai, qua các vùng kiểm soát của địch, tiến về hướng Bà Rịa. Đây là cuộc hành quân đường dài trong mùa mưa lũ, đường trơn lầy lội. Tất cả các phương tiện chiến đấu và pháo, đạn đều nằm trên đôi vai trần của người chiến sĩ pháo binh. Với nghị lực và quyết tâm sắt đá, anh em kiên quyết vượt khó khăn, mỗi người đều mang từ 1 đến 2 viên đạn pháo. Sau hơn nửa tháng hành quân gian khổ, pháo binh đến vị trí tại suối Bằng La đúng thời gian quy định.

Nhằm tạo điều kiện cho sơn pháo 75 ly chiếm lĩnh trận địa ngắm bắn trực tiếp dưới làn đạn địch, đồng chí đoàn trưởng đoàn 563 có sáng kiến cho anh em làm những xe lăn bằng gỗ trên chất rơm trộn bùn đất, coi như cái mộc che đỡ pháo và người đẩy

pháo khi tiến vào trận địa.

Ngày 2-12-1964, 2 khẩu bộ binh pháo 70 ly và 2 khẩu ĐKZ 75 ly với 80 viên đạn tập kích chi khu Đức Thạnh, cùng lúc với bộ đội địa phương Bà Rịa tiến công ấp chiến lược Bình Giã, mở màn chiến dịch.

Sau đó sơn pháo 75 ly pháo kích trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp. ĐKZ 75 ly và bộ binh pháo 70 ly pháo kích chi khu Xuyên Mộc.

Pháo đi cùng bộ binh cơ động giỏi, luôn bám sát và chi viện kịp thời cho bộ binh.

Ngày 7-12-1964 chi đoàn 3/1 thiết giáp vận xa M.113 và 1 chi đội thiết giáp địch từ Bà Rịa theo lộ 2 lên giải tỏa cho ấp chiến lược Bình Giã. Pháo cối không qua bắn thử, tập trung cấp tập ngay từ phút đầu trúng đội hình đoàn xe M.113. Pháo ĐKZ chặn đầu, khóa đuôi, ngay phát đạn đầu cũng diệt được xe thiết giáp, buộc địch lùi lại. Trung đoàn 2 bộ binh vận động đến tiêu diệt gọn quân địch.

Đợt 1 chiến dịch kết thúc sau trận này.

Đợt 2 diễn ra từ ngày 28-12-1964 đến ngày 3-1-1965.

Mở đợt, ta tiến công chiếm lại ấp Bình Giã. Sáng 29-12 tiểu đoàn 33 biệt động quân đổ xuống để giải tỏa. Trung đoàn 1 bộ binh của ta được pháo

cối, DKZ và đại liên di cùng bắn theo yêu cầu, bao vây liên công địch. Sau 1 giờ chiến đấu ta diệt gần hết tiểu đoàn này, địch bỏ lại hơn 200 xác. Trong trận này các xạ thủ trọng liên đã dùng người làm giá đỡ để đồng đội kê súng bắn bộ binh và bắn máy bay địch.

Trưa 29-12 trọng liên ta lại bắn rơi 3 máy bay trực thăng ở Quảng Giáo phía đông Bình Giả 6 ki-lô-mét.

Chiều 29-12, tiểu đoàn 4 thủy quân lục chiến đổ xuống Bình Giả để giải quyết hậu quả. Ta nhận định chúng sẽ tiếp tục hành quân về Quảng Giáo lượm xác, nên bố trí sẵn trận địa phục kích. Dù đã về vị trí tập kết, bộ binh và pháo binh khẩn trương vận động đến trận địa mới. Chiều 30-12, pháo cối và trọng liên mở đầu trận đánh, chi viện trung đoàn 2 bộ binh diệt gọn tiểu đoàn 4 thủy quân lục chiến trong vòng 40 phút, bắt sống 80 tù binh.

Chiến dịch Bình Giả kết thúc thắng lợi. Ta đã loại khỏi vòng chiến 1731 tên địch trong đó có một số tên Mỹ, xóa sổ 2 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, 2 đại đội bảo an, 1 đại đội biệt kích và 2 chi đoàn xe tăng, xe bọc thép, làm thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn biệt động quân và 1 tiểu đoàn của trung đoàn 47, thu hơn 600 súng và 50.000 viên đạn các loại. Riêng